

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO .....

TRƯỜNG .....

ĐỀ THI THAM KHẢO

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, hãy cho biết tuyến đường biển quan trọng nhất dài 1500 km nối Hải Phòng với tỉnh/thành phố nào sau đây?

A. Đà Nẵng.

B. Cửa Lò.

C. Quy Nhơn.

D. TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị sản lượng thủy sản nuôi trồng cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Cà Mau.

B. Đồng Tháp.

C. An Giang.

D. Kiên Giang.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết các khu kinh tế ven biển nào dưới đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Chu Lai, Dung Quất, Định An.

B. Chu Lai, Dung Quất, Nghi Sơn.

C. Chân Mây – Lăng Cô, Chu Lai, Dung Quất.

D. Chu Lai, Dung Quất, Vân Phong.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô trên 120 nghìn tỉ đồng?

A. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa.

B. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

C. TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

D. Hà Nội, Hải Phòng.

**Câu 45:** Trong cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta, ngành chiếm tỉ trọng cao nhất là

A. ngành chăn nuôi.

B. ngành trồng trọt.

C. ngành sản xuất cây lương thực.

D. ngành dịch vụ nông nghiệp.

**Câu 46:** Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng chính là

A. chống xói mòn, rửa trôi.

B. hạn chế sự di chuyển của cồn cát.

C. hạn chế tác hại của lũ.

D. điều hòa nguồn nước.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

A. Yaly.

B. A Vương.

C. Vĩnh Sơn.

D. Sông Hinh.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉnh/thành nào sau đây có quy mô dân số trên 1000 000 người?

- A. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.                      B. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng.  
C. Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.                      D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 49:** Sự phân bố các nhà máy nhiệt điện ở nước ta có đặc điểm chung là

- A. gần các nguồn nhiên liệu.                                      B. gần các khu công nghiệp tập trung.  
C. ở các thành phố lớn.    D. dân cư tập trung đông.

**Câu 50:** Tài nguyên rừng Việt Nam bị suy thoái nghiêm trọng thể hiện ở

- A. mất dần nhiều loại động thực vật quý hiếm.  
B. độ che phủ rừng giảm.  
C. diện tích đồi núi trọc tăng lên.  
D. diện tích rừng suy giảm, chất lượng rừng suy thoái.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Cánh cung Sông Gâm.    B. Cánh cung Đông Triều.  
C. Dãy Pu Sam Sao.    D. Dãy Con Voi.

**Câu 52:** Mùa khô kéo dài nhất nước ta xảy ra ở

- A. Tây Nguyên.    B. cực Nam Trung Bộ.  
C. Đông Nam Bộ.    D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, hãy cho biết cửa khẩu quốc tế nào nằm ở ngã ba biên giới giữa Việt Nam – Lào – Campuchia?

- A. Lao Bảo.                      B. Tây Trang.                      C. Bờ Y.                      D. Lệ Thanh.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết hồ Dầu Tiếng thuộc hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Ba.                      B. Sông Đồng Nai.                      C. Sông Mê Công.                      D. Sông Cả.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, hãy cho biết thiếc có ở nơi nào sau đây?

- A. Tĩnh Túc.                      B. Cam Đường.                      C. Quỳnh Nhai.                      D. Trại Cau.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa nhiều nhất vào tháng VIII?

- A. Thanh Hóa.                      B. Hà Nội.                      C. Nha Trang.                      D. Đà Nẵng.

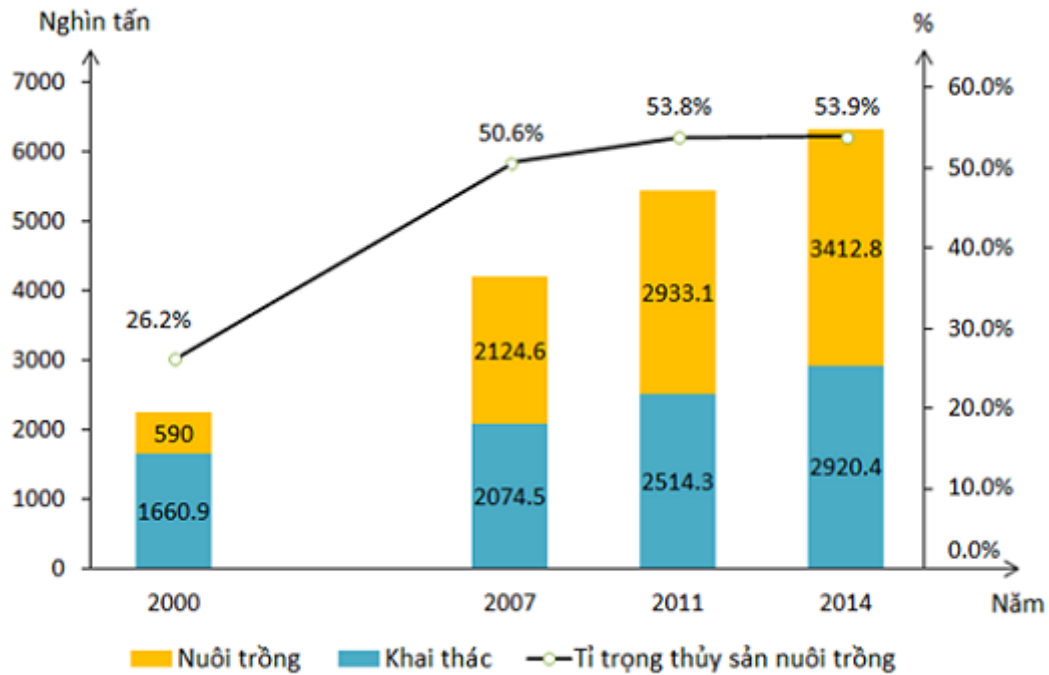
**Câu 57:** Điểm giống nhau giữa Tây Nguyên với Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. có mùa khô sâu sắc.    B. có tiềm năng lớn về thủy điện.

C. có một mùa đông lạnh.

D. có vị trí giáp biển.

**Câu 58:** Cho biểu đồ về sản lượng thủy sản và tỉ trọng thủy sản nuôi trồng của nước ta, giai đoạn 2000 - 2014



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê, 2016)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng thủy sản và tỉ trọng thủy sản nuôi trồng của nước ta giai đoạn 2000 - 2014?

- A. Giai đoạn 2007 - 2014, tỉ trọng thủy sản nuôi trồng lớn hơn khai thác.
- B. Tổng sản lượng thủy sản thấp và có xu hướng giảm liên tục.
- C. Sản lượng thủy sản khai thác luôn cao hơn sản lượng nuôi trồng.
- D. Sản lượng thủy sản khai thác tăng liên tục, tỉ trọng luôn cao nhất.

**Câu 59:** Vấn đề đáng lo ngại nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là

- A. xâm nhập mặn.
- B. triều cường.
- C. thiếu nước tưới.
- D. địa hình thấp.

**Câu 60:** Đông Nam Bộ thu hút được nguồn lao động dồi dào, chủ yếu do

- A. khí hậu thuận lợi cho cư trú và sản xuất.
- B. tài nguyên thiên nhiên giàu có.
- C. nền kinh tế phát triển năng động.
- D. mức sống cao, cơ sở hạ tầng hiện đại.

**Câu 61:** Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, GIAI ĐOẠN 2012 – 2015

(Đơn vị: %)

Quốc gia	2012	2014	2015
Mỹ	2,2	2,4	2,6
Trung Quốc	7,9	7,3	6,9
Liên bang Nga	3,5	0,7	-3,7

(Nguồn: Niên giám Thống kê 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng khi so sánh tốc độ tăng trưởng GDP của một số quốc gia, giai đoạn 2012 - 2015?

- A. Năm 2015, Liên bang Nga có tốc độ tăng trưởng GDP thấp nhất.
- B. Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất.
- C. Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng GDP thấp nhất và không ổn định.
- D. Mỹ có tốc độ tăng trưởng GDP khá thấp nhưng ổn định.

**Câu 62:** Ý nghĩa của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản của Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. mở rộng các hoạt động dịch vụ.
- B. phát triển nền nông nghiệp hàng hóa.
- C. tăng cường xuất khẩu lao động.
- D. đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

**Câu 63:** Khai thác tổng hợp kinh tế biển đem lại kết quả quan trọng nhất là

- A. nâng cao mức sống của nhân dân vùng ven.
- B. tạo thêm việc làm cho người lao động.
- C. khai thác triệt để các nguồn lợi kinh tế biển.
- D. hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

**Câu 64:** Giá trị nhập khẩu của nước ta tăng nhanh chủ yếu do

- A. mức sống được nâng cao, nhu cầu tiêu dùng lớn.
- B. sản xuất trong nước chưa phát triển.
- C. phục vụ nhu cầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- D. thu hút được sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

**Câu 65:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Tiếp giáp với vùng trọng điểm sản xuất lương thực.
- B. Cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và một phần của Lào.
- C. Cầu nối giữa Đông Nam Bộ và Bắc Trung Bộ.
- D. Giáp Biển Đông rộng lớn.

**Câu 66:** Nguyên nhân quan trọng làm cho cây công nghiệp ở nước ta phát triển mạnh mẽ trong những năm qua là

- A. sản phẩm không bị cạnh tranh trên thị trường quốc tế.
- B. thị trường được mở rộng, công nghiệp chế biến dần hoàn thiện.
- C. nhà nước đã bao tiêu toàn bộ sản phẩm từ cây công nghiệp.
- D. các khâu trồng và chăm sóc cây công nghiệp đều được tự động hóa.

**Câu 67:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dọc theo lát cắt địa hình từ A đến B (A-B) sơn nguyên Đồng Văn nằm ở độ cao là

- A. 1000 m.
- B. dưới 1500 m.
- C. 500 m – 1000 m.
- D. trên 1500 m.

**Câu 68:** Đường ống nước ta phát triển mạnh do

- A. nhu cầu nước sạch trong dân cư ngày càng tăng.
- B. công nghiệp sản xuất đường ống được mở rộng.
- C. sự phát triển mạnh ngành công nghiệp dầu khí.
- D. chính sách phát triển công nghiệp của nước ta.

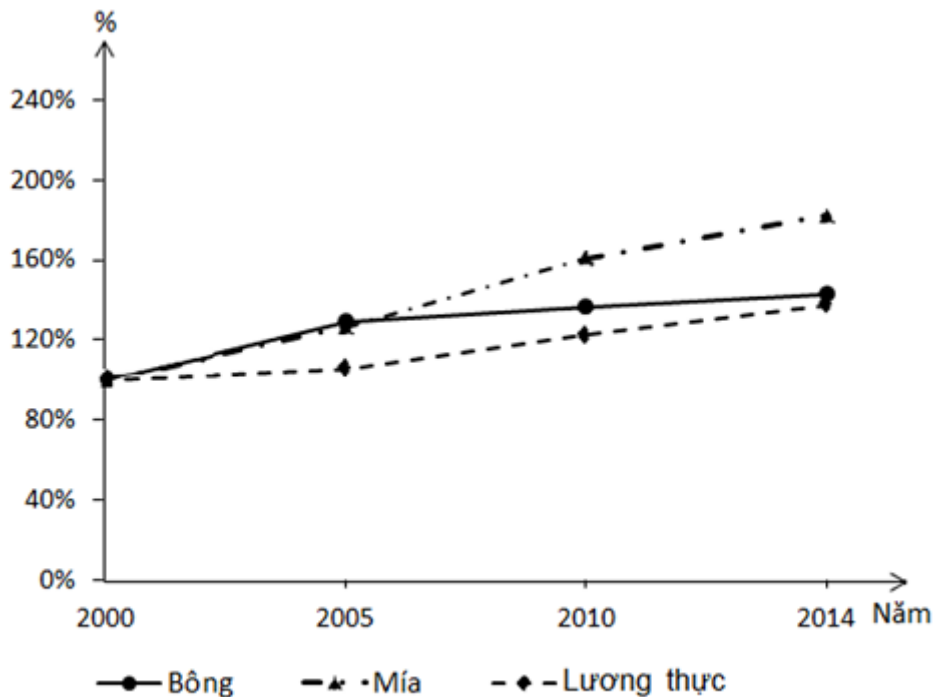
**Câu 69:** Đặc điểm làm cho thiên nhiên nước ta khác hẳn với các nước cùng vĩ độ ở Tây Á, Đông Phi, Tây Phi là

- A. tiếp giáp với biển Đông rộng lớn và khu vực ôn đới.
- B. nằm gần khu vực xích đạo.
- C. nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa và tiếp giáp biển Đông.
- D. nằm ở rìa đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.

**Câu 70:** Việc mở rộng, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, các ngành nghề nhằm mục đích

- A. đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.
- B. thực hiện kế hoạch hóa gia đình, kiểm chế tốc độ tăng dân số.
- C. thu hút đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về xuất khẩu lao động.
- D. để người lao động tự tạo hoặc tìm kiếm việc làm thuận lợi hơn.

**Câu 71:** Cho biểu đồ về sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc, giai đoạn 2000 – 2014



(Nguồn số liệu theo Niên giám Thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Giá trị sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.
- B. Thay đổi cơ cấu sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.
- C. Quy mô sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản lượng lương thực, bông, mía của Trung Quốc.

**Câu 72:** Phát biểu nào sau đây đúng về chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế của nước ta hiện nay?

- A. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng.
- B. Lĩnh vực kinh tế then chốt do Nhà nước quản lí.
- C. Hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế.
- D. Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời và phát triển.

**Câu 73:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm đô thị hóa ở nước ta?

- A. Tỷ lệ dân thành thị tăng.
- B. Các đô thị phân bố không đều giữa các vùng.
- C. Quá trình đô thị hóa diễn ra chậm.
- D. Đô thị hóa chưa gắn với công nghiệp hóa.

**Câu 74:** Ảnh hưởng của dãy Trường Sơn Nam đến khí hậu nước ta như thế nào?

- A. Tạo nên sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và duyên hải Miền Trung.

**B.** Tạo nên sự trùng hợp về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và duyên hải miền Trung.

**C.** Mùa đông lạnh ít mưa, mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều, chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc.

**D.** Tây Nguyên và Đông Trường Sơn không có mùa đông lạnh, chỉ có mùa mưa và mùa khô.

**Câu 75:** Ở miền khí hậu phía Bắc, trong mùa đông độ lạnh giảm dần về phía tây vì

**A.** dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**B.** đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**C.** nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình.

**D.** nhiệt độ tăng dần theo độ vĩ.

**Câu 76:** Hạn chế lớn nhất của cơ cấu dân số trẻ ở nước ta là

**A.** những người trong độ tuổi sinh đẻ lớn.

**B.** khó hạ tỉ lệ tăng dân.

**C.** gánh nặng phụ thuộc lớn.

**D.** gây sức ép lên vấn đề giải quyết việc làm.

**Câu 77:** Việc khai thác, sử dụng hợp lí miền đồi núi không chỉ giúp cho sự phát triển kinh tế xã hội vùng này mà còn có tác dụng bảo vệ sinh thái cho cả vùng đồng bằng, bởi vì

**A.** phù sa của các con sông lớn mang vật liệu từ miền đồi núi bồi đắp cho vùng đồng bằng.

**B.** giữa địa hình đồi núi và đồng bằng có mối quan hệ chặt chẽ về mặt phát sinh và các quá trình tự nhiên hiện đại.

**C.** miền núi nước ta giàu tài nguyên khoáng sản.

**D.** nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển làm thu hẹp, chia cắt dải đồng bằng ven biển.

**Câu 78:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa theo độ cao của thiên nhiên nước ta?

**A.** Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn ở miền Nam.

**B.** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

**C.** Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600 m.

**D.** Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.

**Câu 79:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây khiến miền Nam nước ta có lượng mưa lớn trong mùa hạ?

**A.** Có hội tụ nhiệt đới hoạt động trong suốt mùa hạ.

**B.** Đón gió mùa Đông Nam, thời gian mùa mưa dài.

**C.** Đón gió mùa Tây Nam, mưa nhiều trong cả mùa.

**D.** Chịu ảnh hưởng của Tín phong khi thổi qua biển.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC THEO ĐẦU NGƯỜI  
CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

Năm	Sản lượng lương thực (Nghìn tấn)	Bình quân lương thực theo đầu người (Kg/người)
2000	34538,9	444,9
2005	39621,6	480,9
2010	44632,2	513,4
2015	50498,3	550,6

Để thể hiện sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người của nước ta giai đoạn 2000 - 2015, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ đường.
- B.** Biểu đồ tròn.
- C.** Biểu đồ miền.
- D.** Biểu đồ kết hợp.